TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày: 24-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa

Bà Trần Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 19/6/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Phúc B, sinh năm 1983; Tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã Long P, huyện Long T, tỉnh Đồng N; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Phạm Văn Ố, sinh năm 1929 (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1951 (Đã chết); Vợ Đoàn Thị Thùy D, sinh năm 1982 và có 01 con, sinh năm 2008; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2022 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức (Có mặt).

- Bị hại:

Ông Mai Xuân T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Trung T, xã Quảng T, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

Người làm chứng: Bà Nguyễn Hồng K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Việt C, xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Vắng mặt".

Bà Hồ Thị Kiều D, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Đồng T, xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, Phạm Phúc B nảy sinh ý định làm giả "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" để lừa đảo chiếm đoạt tiền đặt cọc chuyển nhượng đất của người khác. Vào khoảng tháng 08/2022, B lên mạng Internet liên hệ với số điện thoại trên mạng giới thiệu có nhận làm giả các loại giấy tờ. B liên lạc và được người này hướng dẫn cung cấp các bản ảnh chụp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần làm giả và gửi qua số điện thoại đăng trên mạng. B tìm trong điện thoại của mình thì thấy có ảnh của giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 90 tờ bản đồ số 78 diện tích 488m^2 tại xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất này trước đây B được chủ sử dụng đất hợp pháp là ông Lê Đình M ở chung cư Sky 9, đường Liên Phường, phường Phú H, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, ủy quyền đi làm giấy tờ thửa đất giúp ông M nên B còn lưu giữ lại thông tin, hình ảnh. Sau đó, B chuyển ảnh cho đối tượng làm giả rồi yêu cầu thay đổi tên chủ sử dụng thửa đất ở trang ba giấy chứng nhận từ ông Lê Đình M thành Phạm Phúc B cùng các thông tin cá nhân của B với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Khoảng 02 ngày sau, đối tượng làm giả giấy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất gặp B tại vòng xoay đường Võ Chí C thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để giao giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất giả rồi nhận từ B 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Sau khi đưa giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất giả cho B thì đối tượng này đã khóa số, xóa liên lạc với B.

Khi có được giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả, B rao thông tin cho bạn bè nói B là chủ Quyền sử dụng đất hợp pháp của thửa đất số 90, tờ bản đồ số 78, diện tích 488m^2 tại xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và nhờ bạn bè, người quen tìm người nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất thửa đất trên với giá rẻ hơn giá thị trường. Lúc này, bà Nguyễn Hồng K có thông tin của B nên liên lạc với bà Hồ Thị Kiều D để giới thiệu cho bà D mua. Tuy nhiên, thời điểm đó bà D không có tiền nên tiếp tục giới thiệu thông tin này cho ông Mai Xuân T. Ông T thấy vị trí thửa đất đẹp và giá rẻ nên đồng ý đặt cọc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng thửa đất số 90 tờ bản đồ số 78 diện tích 488m^2 và thỏa thuận giá chuyển nhượng thửa đất trên là 2.160.000.000đ (Hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng).

Ngày 17/9/2022, B, bà K, bà D và ông T đến quán café Thủy M, tại thôn Đồng T, xã Cù B, huyện Châu Đ để đặt cọc. Phạm Phúc B đưa cho ông Mai Xuân T xem 01 bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng thửa đất số 90 tờ bản đồ số 78 diện tích 488m^2 (Giấy này B đã làm giả trước đó), thấy ở trang ba của giấy chứng nhận có xác nhận chủ sử dụng thửa đất là Phạm Phúc B được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Đ xác nhận vào ngày 16/04/2020 và so sánh thông tin thì thấy khớp nên ông T tin tưởng đặt cọc số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền mặt cho B. B viết 01 tờ giấy "Hợp đồng đặt cọc tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất". Hai bên thỏa thuận đến ngày 17/11/2022, B phải đổi khu đo, ra sổ mới và tiến hành công chứng chuyển nhượng cho ông Mai Xuân T thửa đất trên. Còn ông T có trách nhiệm đưa đủ phần tiền còn lại là 1.860.000.000đ (Một tỷ, tám trăm sáu mươi triệu đồng) cho B, nếu không mua thì mất cọc, còn B không bán nữa sẽ trả lại tiền cọc và bồi thường thêm số tiền

100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) cho ông T. Hai bên thống nhất thỏa thuận như trên và ký vào hợp đồng đặt cọc dưới sự chứng kiến của bà K. B có đưa cho ông T giữ 01 bản photo CMND và 01 bản photo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất để làm tin. Còn bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thì B cất giữ. Sau khi hoàn thành giao dịch, B trích 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) từ số tiền nhận cọc cho bà K, bà D mỗi người 15.000.000đ (Tiền môi giới).

Đến thời hạn công chứng B nhiều lần xin gia hạn và nói không có tiền trả cọc. Ông Mai Xuân T nghi ngờ nên nhờ người hỏi về nguồn gốc thửa đất, thì được biết thửa đất nói trên hoàn toàn không phải do B đứng tên chủ sử dụng. Vì vậy, ông T đã làm đơn tố cáo hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Phạm Phúc B gửi đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Phúc B đã thừa nhận không có quyền sử dụng; tặng cho; Chuyển nhượng hay thế chấp liên quan đến thửa đất số 90 tờ bản đồ số 78 diện tích 488m^2 tại xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Việc B làm giả giấy chứng nhận này chỉ nhằm mục đích chiếm đoạt tiền đặt cọc của người khác. Đồng thời B đã tự nguyện giao nộp lại "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất" giả cho Cơ quan điều tra.

Ngày 16/01/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Châu Đức đã trưng cầu Phòng KTHS (PC09) - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám định mẫu chữ ký và con dấu trên giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 90 tờ bản đồ số 78 diện tích 488m^2 tại xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại bản kết luận giám định số 14/KL-KTHS-TL ngày 21/02/2023 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Chữ ký mang tên Lê Ngọc Linh trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Lê Ngọc L trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một người ký ra.

2. Hình dấu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

3. Hình dấu tên Lê Ngọc L trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu tên Lê Ngọc Linh có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

4. Chữ ký mang tên Thái Tăng L trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Thái Tăng L trên mẫu so sánh ký hiệu M6 không phải do cùng một người ký ra.

5. Hình dấu Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Đ trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Đ có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M6 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

6. Hình dấu tên Thái Tăng L trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu tên Thái Tăng L có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M6 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

7. Hình dấu chức vụ Giám đốc trên mẫu cần giám định ký hiệu A không phải do con dấu chức vụ Giám đốc có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M6 đóng ra. Hình dấu được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS-CĐ ngày 19/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố Phạm Phúc B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm b, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phúc B mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm b, c khoản 3 Điều 341; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phúc B mức án từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong. Về xử lý vật chứng: Không có.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Phúc B thừa nhận: Vào khoảng tháng 08/2022, B lên mạng Internet liên hệ với đối tượng có số điện thoại trên mạng để làm giả giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 90, tờ bản đồ số 78, diện tích 488m^2 tại xã Cù B, huyện Châu Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền đặc cọc của người khác. Sau khi đã nhận được giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 90, tờ bản đồ số 78, diện tích 488m^2 giả, B đã đưa giấy giả thửa đất này cho ông Mai Xuân T xem rồi chào bán với giá 2.160.000.000đ (Hai tỷ, một trăm sáu mươi triệu đồng), tin tưởng giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa đất số 90, tờ bản đồ số 78, diện tích 488m^2 là giấy thật nên ông T đã đặt cọc cho B 300.000.000 đồng. Số tiền này B đã tiêu xài cá nhân hết.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, với bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với Điều luật do Bộ luật Hình sự qui định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Phạm Phúc B đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự và tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt được qui định tại các điểm b, c khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của mọi người phải được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do lối sống buông thả, coi thường pháp luật, lười lao động, thích hưởng thụ, để có tiền thỏa mãn nhu cầu của bị cáo nên bị cáo đã thực hiện hành vi dùng giấy tờ giả và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an trong xã hội. Vì vậy, cần phải có một bản án thật nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục đồng thời nêu cao tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường khắc phục được hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đối hành vi "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo phạm 02 tội nên cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình cho bị cáo.

[5] Lời luận tội và mức án đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là có căn cứ pháp luật và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 và khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Mai Xuân T yêu cầu Phạm Phúc B phải bồi thường 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng). Hiện tại, B đã bồi thường cho ông Mai Xuân T số tiền 320.000.000đ (Ba trăm hai mươi triệu đồng). Đồng thời, T nhận lại số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) từ bà K và bà D. Do vậy, ông Mai Xuân T đã nhận đủ tiền và không còn yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự nữa.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Số CQ 963566). Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức chuyển theo hồ sơ vụ án.

01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) màu trắng, nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 4GB, bên trong thiết bị lưu trữ 01 file định dạng MP4 tên: "CAM 12.22.2022" đã được niêm phong. Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức chuyển theo hồ sơ vụ án.

Số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã tạm giữ của bà Nguyễn Hồng Kh và Hồ Thị Kiều D. Đây là tài sản hợp pháp của ông Mai Xuân T nên ngày 08/3/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Đức đã trả lại số tiền này cho ông Mai Xuân T là phù hợp với qui định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Phúc B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội " Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

1/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Phúc B 07 (Bảy) năm tù.

2/ Căn cứ các điểm b, c khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Phúc B 03 (Ba) năm tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, bị cáo Phạm Phúc B phải chấp hành là 10 (Mười) năm tù, thời hạn tính từ ngày 03/3/2023.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Đối với Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Số CQ 963566) giả và 01 thiết bị lưu trữ dữ liệu điện tử (USB) màu trắng, nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 4GB, bên trong thiết bị lưu trữ 01 file định dạng MP4 tên: "CAM 12.22.2022" lưu hồ sơ vụ án.

Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Phúc B nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2023), bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo mười lăm ngày áp dụng đối với những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ khi nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC06, PV10 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Pho